

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-PT

Ngày 12 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Ông Tô Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Duy C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

- Phạm Duy C (tên gọi khác không), sinh năm 1980 tại huyện Ứ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú thôn T, xã K, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị B; vợ Đặng Thị T và có 03 con; không có tiền án, tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị cáo không có kháng cáo:

1- Đinh Văn H sinh năm 1990; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm H, thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; con ông Đinh Văn H và bà Tạ Thị T; chưa có vợ; không có tiền án, tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2- Tạ Quốc H1 sinh năm 1990; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; con ông Tạ Năng K và bà

Mai Thị K; chưa có vợ; không có tiền án, tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, nhận được đơn đề nghị của công dân xã K, trình bày về việc Đinh Văn H thường sử dụng điện thoại di động để mua bán số lô, số đề trái phép. Để xác minh nội dung trên, khoảng 19 giờ ngày 31/01/2018 Công an huyện Yên Khánh đã triệu tập Đinh Văn H đến làm việc, Đinh Văn H đã khai nhận, Tạ Quốc H1 là bạn của Đinh Văn H hiện đang lao động tự do ở Hà Nội, Tạ Quốc H1 có kể chuyện cho Đinh Văn H về chỗ cửa hàng ga của Tạ Quốc H1 đang làm có anh Phạm Duy C có bán số lô, số đề; Đinh Văn H đã nhờ Tạ Quốc H1 giới thiệu, lấy số tài khoản và xin số điện thoại của Phạm Duy C, để khi cần mua số lô, số đề thì Đinh Văn H sẽ liên lạc với Phạm Duy C và thỏa thuận với nhau về việc thanh toán tiền mua bán số lô, số đề là chuyển khoản qua tài khoản của Ngân hàng, nếu thắng thua lên đến 50.000.000 đồng; Phạm Duy C có cung cấp số tài khoản của mình là “Phạm Duy C số TK 1504205066434 Ngân hàng nông nghiệp Agribank chi nhánh Đ, Hà Nội” cho Tạ Quốc H1 đồng thời cũng thỏa thuận việc mua bán và trả thưởng như sau:

- Hình thức chơi lô Hà Nội là người chơi mua 01 điểm lô tương ứng với 21.800 đồng, độ với 27 giải nếu trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào thì trúng thưởng được hưởng 80.000 đồng/01 điểm.

- Lô xiên 2, người chơi mua hai cặp số, mỗi cặp 02 số nếu độ với 02 số cuối của 27 giải, nếu trúng được trả thưởng gấp 10 lần.

- Lô xiên 3, người chơi mua 03 cặp số, mỗi cặp số gồm 02 số độ với 02 số cuối của 27 giải nếu trúng được trả thưởng gấp 40 lần.

Hàng ngày sau khi có kết quả xổ số, các đối tượng sẽ đối chiếu, tính toán tiền mua, tiền trúng thưởng và thanh toán tiền cho nhau để trả thưởng cho những người chơi trúng số lô.

Ngày 31/01/2018 Đinh Văn H sử dụng điện thoại di động Iphone6 có số thuê bao 01298408119 nhắn tin đến số thuê bao 0914961712 của Tạ Quốc H1, nhờ Tạ Quốc H1 mua số lô từ Phạm Duy C các cặp số gồm “Lô Hà Nội 18, 27, 81, 73 mỗi cặp số 100 điểm tương ứng với số tiền là 8.720.000 đồng; cặp số 23 là 200 điểm

tương ứng số tiền 4.360.000 đồng; cặp lô xiên 2 là 36-54 mua 700.000 đồng; cặp lô xiên 3 là 36-42-54 mua 300.000 đồng”, tổng thành tiền Đinh Văn H sử dụng để mua số lô là 14.080.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn từ Đinh Văn H, Tạ Quốc H1 sử dụng điện thoại di động chuyển toàn bộ nội dung tin nhắn đến điện thoại di động Nokia 215.01 số thuê bao 0944565383 của Phạm Duy C và Phạm Duy C đồng ý. Quá trình mua bán thì Tạ Quốc H1 nhắn tin đến số thuê bao 0972288681 của Đinh Văn H về nội dung số tài khoản tại Ngân hàng của Phạm Duy C để hai bên tiện giao dịch.

Kết quả mở thưởng xổ số cùng ngày, Đinh Văn H trúng thưởng các cặp số lô (27, 73) mỗi cặp số 100 điểm, tương ứng với số tiền là 16.000.000 đồng; cặp số lô 23 trúng 200 điểm tương ứng với số tiền là 16.000.000 đồng; tổng số tiền Đinh Văn H trúng thưởng là 32.000.000 đồng. Như vậy, số tiền Đinh Văn H và Phạm Duy C sử dụng để mua bán số lô và trả thưởng là 46.080.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy C, Đinh Văn H và Tạ Quốc H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Duy C 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Văn H 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng; Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Tạ Quốc H1 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng; Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, bị cáo Phạm Duy C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét vai trò của bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của các bị cáo trong vụ án sử dụng điện thoại di động liên lạc với nhau dưới hình thức nhắn tin để mua số lô, đề không hình thành nên trò chơi trực tuyến được thua bằng tiền nên không thuộc trường hợp "Sử dụng mạng viễn thông và các phương tiện điện tử để phạm tội", bản án sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo là không đúng. Theo hướng dẫn tại công

văn số 196/TANDTC - PC ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, về việc áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; thì hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Duy C, Đinh Văn H và Tạ Quốc H1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Phạm Duy C tại phiên tòa phúc thẩm xuất trình đơn đề nghị trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình đang nuôi dưỡng ba con nhỏ, mẹ già 80 tuổi bị bệnh, bố bị cáo là người có công được tặng thưởng huân chương có xác nhận của chính quyền địa phương và bị cáo đã tự nguyện nộp 15.200.000 đồng là số tiền phạt bổ sung, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; mức hình phạt bản án sơ thẩm xét xử đối với cả ba bị cáo là nặng vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Duy C để giảm hình phạt cho cả ba bị cáo theo quy định tại điểm b, c khoản 1; khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo Phạm Duy C là chủ mưu trong vụ án nên cần phải cách ly với xã hội một thời gian để cải tạo vì vậy yêu cầu kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo không được chấp nhận.

Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Duy C từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s (Bị cáo Đinh Văn H áp dụng thêm điểm t) khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đinh Văn H, Tạ Quốc H1 mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày 20/6/2018; phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy C rút yêu cầu kháng cáo về đề nghị xem xét giảm khoản tiền phạt bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương với lý do: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra và tại các phiên tòa đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền sử dụng vào việc phạm tội; nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình đang nuôi dưỡng ba con nhỏ, mẹ già 80 tuổi bị bệnh, bị cáo đã tự nguyện nộp 15.200.000 đồng là số tiền phạt bổ sung, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo Phạm Duy C xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm, có điều kiện chăm sóc mẹ già và các con nhỏ, hứa chấp hành nghiêm pháp luật không tái phạm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Duy C là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Duy C rút một phần kháng cáo về đề nghị xem xét giảm khoản tiền phạt bổ sung. Xét việc rút một phần kháng cáo của bị cáo Cương là tự nguyện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu xem xét giảm khoản tiền phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Duy C.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Duy C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với biên bản kiểm tra tin nhắn điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/01/2018 bị cáo Đinh Văn H đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin đến điện thoại di động của bị cáo Tạ Quốc H1, nhờ Tạ Quốc H1 mua số lô, đề từ bị cáo Phạm Duy C với tổng số tiền là 14.080.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn từ Đinh Văn H, Tạ Quốc H1 sử dụng điện thoại di động chuyển toàn bộ nội dung tin nhắn đến điện thoại di động của Phạm Duy C và được Phạm Duy C đồng ý. Kết quả mở thưởng xổ số cùng ngày, Đinh Văn H trúng thưởng là 32.000.000 đồng, số tiền Đinh Văn H và Phạm Duy C sử dụng để mua bán số lô và trả thưởng là 46.080.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Duy C, Đinh Văn H và Tạ Quốc H1 đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án này các bị cáo Phạm Duy C, Đinh Văn H và Tạ Quốc H1 bị bản án sơ thẩm xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa và hướng dẫn tại công văn số 196/TANDTC - PC ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, về việc áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự (Công văn phát hành sau khi xét xử sơ thẩm) thì hành vi của các bị cáo Phạm Duy C, Đinh Văn H và Tạ Quốc H1 sử dụng điện thoại di động liên lạc với nhau dưới hình thức nhắn tin để mua số lô, đề không hình thành nên trò chơi trực tuyến được thua bằng tiền nên không thuộc trường hợp "Sử dụng mạng viễn thông và các phương tiện điện tử để phạm tội", Bản án sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo là quá nghiêm khắc; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với các bị cáo Phạm Duy C, Đinh Văn H và Tạ Quốc H1 là có căn cứ chấp nhận. Do được áp dụng khung hình phạt giảm nhẹ nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là "phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt bản án sơ thẩm xét xử đối với cả ba bị cáo là nặng vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Duy C để giảm hình phạt cho cả ba bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[5] Về yêu cầu kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo Phạm Duy C Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy trong vụ án bị cáo Cương là người bán số lô, đề nên là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bản án sơ thẩm đã cá thể hóa vai trò của bị cáo trong đồng phạm, áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Duy C mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Tuy nhiên xem xét vụ án tổng thể, khách quan thì thấy vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo Phạm Duy C là người lao động, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc 32.000.000 đồng, bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương, hoàn cảnh gia đình hiện tại có nhiều khó khăn bị cáo đang nuôi dưỡng ba con nhỏ, mẹ già trên 80 tuổi bị bệnh, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp 15.200.000 đồng là số tiền phạt bổ sung, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm theo biên lai thu tiền số A/A/2013/1157 ngày 24/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có tình tiết quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là những tình tiết mới ở cấp phúc thẩm, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với một thời gian thử thách phù hợp dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người lương thiện.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Duy C được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm b, e khoản 1; khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu xem xét giảm khoản tiền phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Duy C.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Duy C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh

Ninh Bình về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Duy C, Đinh Văn H và Tạ Quốc H1.

- Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Duy C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày 12/9/2018 về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước; giao bị cáo Phạm Duy C cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo và thử thách; gia đình bị cáo Cương có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo Phạm Duy C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày 20/6/2018 về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước; giao bị cáo Đinh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo và thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo Đinh Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Quốc H1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày 20/6/2018 về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước; giao bị cáo Tạ Quốc H1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo và thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo Tạ Quốc H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Duy C nộp số tiền phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm 15.200.000 (Mười lăm triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số A A/2013/1157 ngày 24/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Duy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/9/2018./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng KT-THA (2 bản);
 - TAND H Y (9 bản);
 - VKSND H Y (1 bản);
 - Chi cục THADS H Y (1 bản);
 - Công an H Y (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Sở Tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu HCTP (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Xuân Thành

